

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T D
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2021/HS-ST

Ngày **11-8-2021**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T D - TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Moong Công Hải

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Minh Quang

Bà Nguyễn Thị Thu Lê

- Thư ký phiên tòa: Bà Vy Phương Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T D, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T D tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Đinh Ngọc Quang- Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T D, tỉnh Nghệ An đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 55/2021/TLST-HS ngày 12 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2021/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 7 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **L V O**, tên gọi khác: Không có; Sinh ngày 29 tháng 9 năm 1975, tại huyện T D, tỉnh Nghệ An; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Bản Y T, xã Y H, huyện T D, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hoá: 5/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông L V Th (đã chết) và con bà L Th Th; Vợ: L Th K, sinh năm 1981 và 02 người con; Tiền sự, tiền án: Không có. Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 19 tháng 4 năm 2021 đến nay. Có mặt.

2. Họ và tên: **L V H**; tên gọi khác: không; sinh ngày 20 tháng 02 năm 1997, tại huyện T D, tỉnh Nghệ An; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Bản Y T, xã Y H, huyện T D, tỉnh Nghệ An; Nghề Nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hóa 9/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt nam; con ông L V Ph và con bà L Th B; Vợ, con: chưa có; Tiền sự, tiền án: Không có. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19 tháng 4 năm 2021 đến nay. Có mặt.

- Người bào chữa cho các bị cáo: Bà Hoàng Thị Hà – Trợ giúp viên pháp lý thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Nghệ An. Có mặt

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Chị L Th K, sinh năm 1981, địa chỉ: bản Y T, xã Y H, huyện T D, tỉnh Nghệ An. Có mặt
- *Người chứng kiến*: Anh Kh V D. Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ 00 phút, ngày 19/04/2021, L V O đến nhà L V H chơi và rủ Hùng đi mua ma túy về sử dụng thì Hùng đồng ý. Sau đó L V H điều khiển xe máy mang biển kiểm soát 37D1-062.62 của L V O chở Ô đến Bản Đ, xã L M, huyện T D để tìm mua ma túy. Đến Bản Đ, L V O và L V H gặp một người đàn ông lạ mặt (không biết rõ tên, tuổi, địa chỉ) thì Ô hỏi: “*Có ai có cái trắng nó không, bán cho ít*” (ý hỏi có ai bán Heroine bán cho Ô và Hùng một ít) người đàn ông trả lời “*Em có một ít*” L V O nói tiếp có thì bán cho hai chú cháu mỗi người 50.000 đồng. Sau đó L V O và L V H lấy ra mỗi người 50.000 đồng đưa cho người đàn ông đó. Người đàn ông cầm tiền của Ô và Hùng cất đi rồi lấy từ trong túi quần bên phải đang mặc một gói Heroine được gói bằng mảnh giấy thiếc màu vàng ra và nói “*Gói chung cũng được*” (ý là nói bán cho cả Ô và Hùng chung một gói ma túy) thì Ô và Hùng đồng ý. L V O cầm lấy gói Heroine người đàn ông đưa trong lòng bàn tay phải rồi L V H chở Ô đi về. Đến 16 giờ cùng ngày khi L V H chở L V O về đến khu vực bản Hào, xã Y H, huyện T D, tỉnh Nghệ An thì bị Công an huyện T D bắt quả tang thu giữ của L V O 01 gói chứa chất bột màu trắng được gói bằng giấy thiếc màu vàng và tạm giữ chiếc xe máy mà Hùng và Ô dùng để đi mua ma túy. L V O và L V H đều khai nhận đó là Heroine của Ô và Hùng mua về là để sử dụng.

Kết luận giám định số: 604/KL-PC09(Đ2-MT) ngày 23/04/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An xác định: Mẫu chất bột màu trắng thu giữ của L V O và L V H gửi tới giám định là ma túy (Heroine), có khối lượng 0,2 (*Không thấy hai*) gam.

Bản Cáo trạng số 60/CT-VKS-TD ngày 11 tháng 7 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T D, tỉnh Nghệ An đã truy tố L V O và L V H về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố của Bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo: L V O từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù và L V H từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”; miễn án phí hình sự sơ thẩm và hình phạt bổ sung cho các bị cáo; xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa không có ý kiến tranh luận với bản luận tội và đề xuất Hội đồng xét xử xem xét đến việc nhận thức pháp luật của bị cáo đang còn hạn chế, cư trú ở vùng sâu, vùng xa nên áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để lượng hình ở mức thấp nhất theo đề nghị của Kiểm sát viên đối với bị cáo.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tài sản nên không có ý kiến gì thêm.

Các bị cáo đều thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, không có ý kiến gì tranh luận bổ sung. Lời nói sau cùng trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để nhanh chóng trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an huyện T D, tỉnh Nghệ An, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T D, tỉnh Nghệ An quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo L V O và L V H đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp lời khai của người chứng kiến đã được công bố công khai tại phiên tòa, phù hợp với biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, và các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ. Vào hồi 16 giờ 00 phút ngày 19/4/2021, tại bản H, xã Y H, huyện T D, tỉnh Nghệ An, tổ công tác Công an huyện T D, tỉnh Nghệ An bắt quả tang L V O và L V H đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,2 (*Không thấy hai*) gam Heroine nhằm mục đích để sử dụng. Hành vi mà các bị cáo đã thực hiện và khối lượng vật chứng thu được đã cấu thành tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Như vậy quyết định truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân huyện T D đối với các bị cáo về tội danh và điều khoản trên là có căn cứ đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ hậu quả của vụ án: Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự đã cố ý thực hiện tội phạm rất nghiêm trọng xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an tại địa phương và là một trong những nguyên nhân gây nên các tệ nạn xã hội và tội phạm. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm, cách ly các bị cáo ra khỏi cộng đồng xã hội

một thời gian nhất định để nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Đây là vụ án có nhiều người tham gia thực hiện tội phạm với tính chất đồng phạm giản đơn nên cần phân hóa vai trò của từng người để áp dụng hình phạt sát đúng.

L V O và L V H cùng nhau góp tiền mua ma túy để tàng trữ và sử dụng nên lên mức hình phạt ngang nhau là thỏa đáng.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Thái độ khai báo của các bị cáo là thành khẩn, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo và lượng hình ở mức thấp hơn lời đề nghị của kiểm sát viên, người bào chữa là tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo.

[6] Hình phạt bổ sung: Kết quả xác minh tài sản của các bị cáo chỉ đủ duy trì cuộc sống thiết yếu hàng ngày và không có tài sản nào được tạo lập từ việc phạm tội nên chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên, người bào chữa.

Người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo không rõ lai lịch nên cơ quan cảnh sát điều tra chưa có cơ sở để điều tra làm rõ.

[7] Xử lý vật chứng: Tiêu hủy vật chứng còn lại của vụ án.

- Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu YAMHA, số loại SIRIUSU, màu sơn đỏ đen, biển kiểm soát 37D1- 062.62 mà H chở O đi mua ma túy, quá trình điều tra đã xác định được đó là phương tiện đi lại của gia đình chị L Th K, (sinh năm 1981, là vợ của bị cáo L V O) do chị K mua về để phục vụ đi lại sinh hoạt cho gia đình và là người trực tiếp quản lý, sử dụng nhưng khi mua xe do chị Kín chưa có giấy phép lái xe nên đã đăng ký lấy tên L V O, khi Ô lấy xe đi mua ma túy chị Kín không biết, nên cơ quan điều tra đã trả lại cho chị L Th K là đúng với quy định của pháp luật.

[8] Án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên Hội đồng xét xử chấp nhận lời đề nghị của Kiểm sát viên, người bào chữa. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

- Tuyên bố các bị cáo L V O, L V H phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249 điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo L V O, L V H.

+ Xử phạt: **L V O 01 (Một) năm** tù, thời hạn tù tính từ ngày 19/4/2021.

+ Xử phạt: **L V H 01 (Một) năm** tù, thời hạn tù tính từ ngày 19/4/ 2021.

- Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tiêu hủy vật chứng còn lại của vụ án (Đặc điểm và tình trạng vật chứng như trong biên bản giao nhận số **81 ngày 12/7/2021** giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T D, tỉnh Nghệ An và Chi cục Thi hành án dân sự huyện T D, tỉnh Nghệ An);

- Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo L V O và L V H.

Các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án là ngày 11/8/2021.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh NA;
- VKSND huyện T D;
- Công an huyện T D;
- UBND xã Y H;
- Bị cáo, Trại tạm giam;
- Người bào chữa;
- Sở Tư Pháp tỉnh Nghệ An;
- Chi cục THADS huyện T D;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Moong Công Hải

